

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/HSST

Ngày 19/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Xuân Thành
2. Ông Vũ Văn Long

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Ninh là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên toà:

Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2017/HSST ngày 26/5/2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H - Sinh năm 1988 tại xã BL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn X, xã BL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị T; vợ Trương Thị H và có 01 con sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 31/10/2011 bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 28/01/2014 chấp hành xong hình phạt. Bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác, có mặt phiên tòa

2. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996 tại xã DL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã DL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị P; vợ, con chưa có. tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác có mặt phiên tòa.

Người bị hại: Anh Lê Minh C, sinh năm 1985 (*Vắng mặt*).

Nơi cư trú: Thôn TT, xã LS, huyện Ngọc Lặc - Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện NL truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 15/01/2017 Nguyễn Văn Q sử dụng xe mô tô BKS: 36B5 - 369.94 của mình chở Phạm Văn H mang theo vạm phá khóa do H tự chế đi từ huyện TT về huyện TX, H và Q bàn nhau nếu phát hiện tài sản là xe mô tô không có người trông coi thì sẽ trộm cắp, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H và Q phát hiện xe mô tô biển kiểm soát (BKS): 36B1 - 611.12, nhãn hiệu HONDA; số loại: AIRBLADE; màu sơn: Đỏ - Đen của anh Lê Minh C ở thôn TT, xã LS, huyện NL đang dựng trước nhà không có người trông giữ. Q dừng xe lại, H xuống xe đi lại phía xe mô tô BKS: 36B1 - 611.12 dùng vạm phá khóa tự chế mở khóa điện và điều khiển xe mô tô đi về nhà của anh Lê Đăng T, sinh năm 1987 ở xã XQ, huyện TX để chơi, sau đó Q đi về nhà, còn H ngủ lại nhà anh T. Đến ngày 16/01/2017, H điều khiển xe mô tô BKS: 36B1 - 611.12 đến khu vực nhà nghỉ Ven Sông ở xã BL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa tháo BKS: 36B1 - 611.12 ra khỏi xe mô tô và vứt bỏ xuống ruộng. Ngày 18/01/2017 Hiệp điều khiển xe mô tô trên đến nhà anh Hoàng Huy T, sinh năm 1991 ở thôn X, xã XP, huyện TX để thay ổ khóa. Đến ngày 19/01/2017 H đến nhà anh T lấy xe mô tô đi về nhà, sau đó lắp BKS xe mô tô: 99K1 - 096.80 vào xe mô tô để sử dụng. Ngày 20/01/2017 H và Q đến Công an huyện TX đầu thú về hành vi trộm cắp trong vụ án khác và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô tại huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL - HĐĐG ngày 10/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện NL, tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chiếc xe mô tô BKS: 36B1 - 611.12 có giá trị là 14.933.333 đồng (Mười bốn triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba ba đồng). Tài sản đã được cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì.

Đối với vật chứng gồm: 01 biển kiểm soát xe mô tô: 99K1 - 096.80. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Vũ Thị H, sinh năm 1994 ở thôn NT, xã BD, huyện LT, tỉnh Bắc Ninh. Chị H bị mất trộm xe mô tô BKS: 99K1 - 096.80 vào ngày 14/01/2015. Do chưa tìm lại được xe mô tô, nên chị H không yêu cầu lấy lại biển kiểm soát xe mô tô. Biển kiểm soát xe mô tô 99K1 - 096.80 đã được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Xe mô tô BKS 36B5 - 369.94 và 01 vạm phá khóa. Quá trình điều tra xác định ngoài việc H và Q sử dụng để trộm cắp xe mô tô BKS 36B1 - 611.12 thì H và Q còn sử dụng để trộm cắp xe mô tô tại thôn YT, xã TL, huyện TX, nên xe mô tô và vạm phá khóa H và Q sử dụng trộm cắp tại huyện NL, đang được thu giữ và xử lý trong vụ án khác do Công an huyện TX, tỉnh Thanh Hóa khởi tố điều tra, theo quy định của pháp luật. Đối với BKS: 36B1 - 611.12, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NL, tỉnh Thanh Hóa đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 11 ngày 23/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Phạm Văn H và Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p và o khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 20 và Điều 53 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, đề nghị xử phạt: Phạm Văn H và Nguyễn Văn Q mức án từ 12 đến 15 tháng tù và đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, để bị cáo có điều kiện cải tạo và sớm trở về hòa nhập cùng gia đình và xã hội.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với các bị cáo: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng đã nêu, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/01/2017 Phạm Văn H và Nguyễn Văn Q, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS: 36B1 - 611.12 của anh Lê Minh C giá trị là 14.933.333đ (Mười bốn triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba ba đồng). Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

[2]. Về tính chất vai trò và mức độ phạm tội của các bị cáo trong vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Để giữ nghiêm pháp luật và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, cần phải lên cho các bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của từng bị cáo gây ra. Các bị cáo phạm tội không có sự phân công cấu kết chặt chẽ với nhau, nên trường hợp phạm tội của các bị cáo, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, mà mang tính chất đồng phạm giản đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo cùng rủ nhau trộm cắp, Q sử dụng xe mô tô chở H và khi phát hiện tài sản thì Q dừng lại và đứng cảnh giới cho H dùng vạm phá khóa điện của xe và nổ máy, cùng nhau mang xe mô tô về huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, do đó H và Q có vai trò ngang nhau và áp dụng mức án đối với các bị cáo bằng nhau là phù hợp với quy định tại Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp chưa bị phát hiện các bị cáo đã đến Công an huyện TX tự thú và khai báo ra hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p và o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để xem

xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Về nhân thân: Ngoài hành vi các bị cáo thực hiện trộm cắp trên địa bàn huyện NL, các bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tại huyện TX và đã bị Công an huyện TX khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tạm giam các bị cáo và tiến hành điều tra thành một vụ án độc lập, điều đó cho thấy các bị cáo có nhân thân xấu, do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo, trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Lê Minh C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần bồi thường.

[5]. Về vật chứng: Xe mô tô BKS: 36B1 - 611.12 cơ quan Công an đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Minh C phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với xe mô tô BKS 36B5 - 369.94 và 01 vạm phá khóa tự chế đang được xử lý trong vụ án khác do Công an huyện TX tỉnh Thanh Hóa khởi tố vụ án và điều tra xử lý theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với biển kiểm soát xe mô tô 99K1 - 096.80 giá trị sử dụng không còn nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên và kiểm sát viên đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; các điểm p và o khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự: Đối với bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Văn Q.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy biển kiểm soát xe mô tô 99K1 - 096.80 theo phiếu nhập kho số 015 ngày 23/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Phạm Văn và Nguyễn Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- THA hình sự;
- Các bị cáo;
- Công an huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**T/M:HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

